TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/DS-ST
Ngày 16-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm.

2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H (H), trụ sở tại: Lầu X, Tòa nhà G, số C, đường P, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc). Anh Nguyễn Công V, nơi làm việc: Lầu X, Tòa nhà G, số C, đường P, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 230621-4-CCO ngày 21 tháng 6 năm 2023). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công T, nơi cư trú: Số Z dãy F, đường số D, tổ F, khu phố S, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H (H) là anh Nguyễn Công V trình bày:

Ngày 11-7-2015, anh Nguyễn Công T ký Thỏa thuận tín dụng số 2W002242447 với H để vay số tiền 27.000.000 đồng với lãi suất 4,67%/tháng (56%/năm), mục đích vay để mua xe mô-tô nhãn hiệu YAMAHA NOZZA GRAND, biển số 77L1-571.93. Theo hợp đồng, anh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 37.954.867 đồng bao gồm tiền gốc, tiền lãi trong thời hạn 15 tháng: 14 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.542.963 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 2.353.385 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 10-8-2015, kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 10-10-2016. Từ khi vay đến nay, anh T chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào mặc dù H đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu anh T tuân thủ nghĩa vụ. Tính đến ngày khởi kiện (05-12-2022), anh T còn nợ H số tiền là 39.312.788, trong đó nợ gốc là 27.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.328.592 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.984.196 đồng. Nay H yêu cầu anh Tiễn phải thanh toán cho H khoản nợ nêu trên và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày H có đơn yêu cầu thi hành án; H không yêu cầu anh T thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý đến khi xét xử và không yêu cầu xử lý tài sản thê chấp là xe mô-tô nêu trên.

* Bị đơn anh Nguyễn Công T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để khai báo, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H yêu cầu anh Nguyễn Công T thanh toán tiền gốc và lãi vay là 39.312.788 đồng, trong đó nợ gốc là 27.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.328.592 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.984.196 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của H không yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp là xe mô-tô nhãn hiệu YAMAHA NOZZA GRAND, biển số 77L1-571.93.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn H khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Công T thanh toán khoản vay tại H để mua xe mô-tô phục vụ cho mục đích đi lại cá nhân theo Thỏa thuận tín dụng số 2W002242447 ngày 11-7-2015 với số tiền tính đến ngày 05-12-2022 là 39.312.788, trong đó nợ gốc là 27.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.328.592 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.984.196 đồng. Tòa án đã tống đạt hợp lệ, nhưng tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, anh Nguyễn Công T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định vụ án dân sự có quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Thỏa thuận tín dụng số 2W002242447 ngày 11-7-2015 được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi theo quy định của pháp luật dân sự. Các điều khoản thỏa thuận về nội dung và về hình thức của hợp đồng phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng nên hợp đồng có hiệu lực pháp lý. Theo Thỏa thuận tín dụng, các chứng từ vay và trả nợ vay do H cung cấp thể hiện: Số tiền vay là 27.000.000 đồng; lãi suất 4,67%/tháng (56%/năm); anh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 37.954.867 đồng bao gồm tiền gốc, tiền lãi trong thời hạn 15 tháng: 14 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.542.963 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 2.353.385 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 10-8-2015, kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 10-10-2016; anh T chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, H khởi kiện yêu cầu anh T phải thanh toán cho H số tiền là 39.312.788, trong đó nợ gốc là 27.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.328.592 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.984.196 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Do H không yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T phải chịu 1.965.639 đồng. Hoàn trả cho H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 91, 95, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H (H).

Buộc anh Nguyễn Công T phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H số tiền là 39.312.788, trong đó nợ gốc là 27.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.328.592 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.984.196 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Công T phải chịu 1.965.639 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H tiền tạm ứng án phí đã nộp 982.819 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003197 ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh